TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày: 29 - 9- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Lương Văn Sanh

2.Ông Sùng A Xà

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý A Hờ, thư ký tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Yên bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/ QĐXXST - HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lờ A S, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 4 năm 2004; tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản C, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Mông; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lờ A K - Sinh năm 1983 và bà Giàng Thị M - Sinh năm 1985; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 18/6/2022, (Có mặt)

- *Bị hại:* anh Thào A S, sinh năm 2005, nghề nghiệp: Trồng trọt; trú tại: bản S, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ anh Phạm Văn H, sinh năm 1985; trú tại: thôn 3, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ anh Thào A C, sinh năm 2001; trú tại: bản S, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái.Vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đỗ Viết Khoa – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Phàng A T, sinh năm 2009

Địa chỉ: bản C, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước với Thào A S, sinh năm 2005, trú tại bản S, xã M, huyện M, nên khoảng 22 giờ ngày 09/6/2022 sau khi cùng nhau chơi game tại khu vực tổ 2, thị trấn M, Lờ A S cùng Thào A S về phòng trọ tại tổ 3, thị trấn M để ngủ qua đêm. Thào A S nhờ Phàng A T, sinh năm 2009, trú tại bản C, xã L dùng xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen BKS: 88G1-020.81 của Sang đưa Sủng về phòng ngủ.

Đến khoảng 06 giờ ngày 10/6/2022, Sủng nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của Sang nên lấy lý do đi cầm cố chiếc điện thoại của T rồi lấy chìa khóa xe máy của Sang để trên bàn và cùng T đi ra ngoài. Sủng điều khiển chiếc xe mô tô chở T đến xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai và cầm cố chiếc xe cho ông Phạm Văn H, sinh năm 1985 trú tại thôn 3 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai là chủ cửa hàng cầm đồ "Vàng Hà" với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền này S và T đã cùng nhau tiêu xài hết.

Ngày 15/6/2022, sau khi nhiều lần yêu cầu S mang xe về trả nhưng không có kết quả, Thào A S đã đến Công an thị trấn M để trình báo. Tại Cơ quan điều tra, Lờ A S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Chiếc xe mô tô nói trên quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Thào A C, sinh năm 2001, trú tại bản S, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái nên Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã trao trả lại cho Thào A C.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐG, ngày 17/6/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn huyện M, tỉnh Yên Bái kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đỏ đen bạc có giá trị còn lại là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 22/ CT - VKS - MCC ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo về tội " trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b,h,i,s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Hành vi phạm tội của bị cáo là rõ ràng, bị cáo bị truy tố về tội " trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là

đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự sinh ra ở xã có điều kiện đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình khó khăn về kinh tế, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo; tại phiên tòa đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,h,i,s khoản 1 Điều 51, điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo bằng thời gian đã bị tạm giam, không áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho bị cáo. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Người bào chữa, không bổ sung thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, Người có quyền lợi liên quan Phạm Văn H yêu cầu Lờ A S hoàn trả số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[l] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi mình đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, tất cả thể hiện, khoảng 06 giờ ngày 10/6/2022, tại khu vực tổ 3, thị trấn M; Lờ A S đã lén lút chiếm đoạt của anh Thào A S chiếc xe mô tô BKS: 88G1-020.81, nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen bạc có giá trị còn lại là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[3] Xét nhân thân Lờ A S, là người chưa có tiền án, tiền sự nên xác định là người có nhân thân không xấu, bị cáo sinh ra và lớn lên ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc

biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,h,i,s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 điều 51 của bộ luật hình sự; tính đến thời điểm xét xử bị cáo đã bị áp dụng biện pháp tạm giam hơn 03 tháng, như vậy cũng đủ thời gian để bị cáo suy ngẫm về hành vi của mình.

[4] Trên cơ sở đánh giá toàn diện, khách quan các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, xét thấy có đủ điều kiện để áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, không cần thiết phải tiếp tục áp dụng hình thức tạm giam đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà Nước ta. Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền.

[5] Về vật chứng của vụ án: Tài sản trộm cắp xác định là tài sản hợp pháp của Thào A C, sinh năm 2001, trú tại bản S, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã trao trả lại cho Thào A C là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Thào A S, người có quyền lợi liên quan Thào A C đã nhận lại tài sản, do đó không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Văn H yêu cầu Lờ A S hoàn trả số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), tại phiên tòa bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường toàn bộ số tiền này nên không đề cập xử lý.

[7] Đối với Phàng A T là người cùng đi cầm cố chiếc xe mô tô với Lờ A S, tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi, Phàng A T chưa đủ 14 tuổi nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

Đối với Phạm Văn H là người nhận cầm cố chiếc xe cho Lờ A S: Quá trình điều tra xác định Hà không biết và không được Sủng cho biết chiếc xe do phạm tội mà có nên CQĐT không đề cập xử lý là phù hợp.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, ngày 12/6/2022 Lờ A S còn cùng với Phàng A T trộm cắp số tiền 1.552.000đ của gia đình anh Lờ A Sở, sinh năm 1989 trú tại bản Dào Xa, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Giá trị tài sản không đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản và hành vi này không liên tục về mặt thời gian, không có trở ngại khách quan cản trở, do đó không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này.

[8] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, các Điểm b,h,i,s Khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lờ A S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: bị cáo Lờ A S 03 (Ba) tháng 11 (mười một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/6/2022; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự: Trả lại anh Phạm Văn H số tiền bị cáo đã tự nguyện bồi thường là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền này đang tạm thu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Lờ A S.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS tỉnh Yên Bái
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKS huyện M;
- Công an huyện M;
- THA huyện M;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Hồ sơ THA phạt tù;
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Mạnh Hùng